

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao
ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính của Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 162/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 6 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 6 ngày 21 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính của Học viện Ngân hàng đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88 %, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,00 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính của Học viện Ngân hàng* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao cho ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Tài chính của Học viện Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- HVNH (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**





NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 2

**KIỂM NGHIỆM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH
CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **58/NQ-HĐKĐCLGD** ngày **21/05/2023**
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính của Học viện Ngân hàng đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Tất cả các phiên bản chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính chất lượng cao đều có mục tiêu rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2022 tiếp cận theo hướng đánh giá năng lực của người học; các chuẩn đã được mã hóa, gồm 05 chuẩn; mỗi chuẩn có một số chỉ báo PI. Mỗi chỉ báo được đánh giá ở 03 mức. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Tài chính cao hơn so với chương trình đại trà. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan dựa trên khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng, cựu người học và các bên liên quan khác. Chuẩn đầu ra được công bố công khai và các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Tài chính đã được chỉnh sửa vào năm 2019 và năm 2022; có đầy đủ thông tin và đã được cập nhật một số nội dung mới. Học viện đã ban hành 02 bộ đề cương chi tiết học phần 2019 và năm 2022, các học phần dạy bằng Tiếng Anh có đề cương chi tiết bằng Tiếng Anh. Đề cương học phần năm 2022, đã thiết lập quan hệ giữa các chương/mục của học phần với chuẩn đầu ra học phần; giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thiết lập các loại điểm thành phần với chuẩn đầu ra học phần. Các hoạt động dạy - học, phương pháp giảng dạy, yêu cầu đối với người học được ghi chi tiết ở từng chương/mục. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công bố công khai cho giảng viên, người học và các bên liên quan khác bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác. Các học phần khối kiến thức đại cương được xây dựng trên cơ sở các chuẩn đầu ra về kiến thức chung. Các học phần về Toán, Tin, Luật được xây dựng dựa trên các chuẩn về kỹ năng. Khối kiến thức chuyên ngành dựa trên các chuẩn đầu ra về vận dụng được các kiến thức sâu trong lĩnh vực tài chính, có khả năng đưa ra được các kết luận về các vấn đề chuyên môn. Khóa luận và chuyên đề tốt nghiệp được thiết kế nhằm đáp ứng toàn diện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đề cương học phần mô tả tổ hợp các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học gồm đánh giá quá trình, đánh giá giữa học phần và đánh giá cuối học phần nhằm đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật có tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học trong nước và nước ngoài.

4. Học viện đã tuyên bố triết lý giáo dục là "*Toàn diện - Sáng tạo - Hội nhập*". Triết lý giáo dục đã được quán triệt khi đổi mới mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Tài chính. Mục tiêu giáo dục và triết lý giáo dục được phổ biến cho cán bộ, giảng viên; được triển khai vào giảng dạy thông qua rà soát và cập nhật lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết và phương pháp giảng dạy. Mục tiêu và triết lý giáo dục của Học viện được đặt trên cổng thông tin điện tử, được truyền thông đến các bên liên quan. Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Tất cả các đề cương học phần đều đòi hỏi người học tự học, tự nghiên cứu để rèn luyện khả năng học tập suốt đời. Với 18 học phần được giảng bằng Tiếng Anh đã tạo điều kiện cho người học học tập suốt đời và giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế. Số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học gia tăng qua các năm; người học tham gia các cuộc thi chuyên môn như Olympic Kinh tế Lượng & Ứng dụng, thi CFA. Người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên.

5. Học viện có hệ thống các văn bản đánh giá kết quả học tập của người học. Các học phần được đánh giá theo phương thức được ghi trong đề cương chi tiết; tổ hợp các phương thức đánh giá học phần đều liên kết với chuẩn đầu ra học phần; có các rubrics được thiết kế để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học và kỳ học. Đã thực hiện phân tích phổ điểm và mối liên hệ giữa điểm thành phần và điểm kết thúc học phần; dựa trên kết quả này, Khoa đã cải tiến đánh giá điểm quá trình. Có quy định rõ cơ chế phản hồi kết quả học tập và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ phúc khảo rất thấp. Người học hài lòng với thủ tục khiếu nại kết quả học tập.

6. Trong chu kỳ đánh giá chất lượng giáo dục, tất cả giảng viên được đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch hằng năm của Học viện. Học viện đã thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc của giảng viên theo quy định về đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs). Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc KPIs được Học viện lấy ý kiến của giảng viên và đã tiến hành phân tích, điều chỉnh hằng năm và được giảng viên và nghiên cứu viên ủng hộ. Từ năm 2017-2018 đến năm học 2021-2022, giảng viên và nghiên cứu viên Khoa Tài chính đã công bố được 275 bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận trong đó có 31 bài ISI/SCOPUS; 454 bài ở các Hội nghị trong nước và quốc tế; 58 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó có 05 đề tài cấp Nhà nước và tương đương.

7. Năng lực của đội ngũ nhân viên được thể hiện ở quy định đánh giá kết quả thực hiện công việc tại Học viện Ngân hàng với các tiêu chí đã được lượng hóa cho nhân viên. Hằng năm, Học viện đều khảo sát ý kiến của đội ngũ nhân viên về bộ tiêu chí đánh giá KPIs và chỉnh sửa để ban hành bộ chỉ số KPIs mới phù hợp hơn. Học viện đã thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc của nhân viên theo quy định đánh giá KPIs và các hướng dẫn kèm theo. Học viện đã định kỳ khảo sát sự hài lòng của nhân viên về công tác thi đua khen thưởng; khảo sát và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên làm căn cứ để tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng; các văn bản này được định kỳ rà soát, điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện thực tế của Học viện.

8. Chính sách, phương pháp và tiêu chí tuyển sinh chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Tài chính rõ ràng, được cập nhật hàng năm và được công khai rộng rãi; quá trình học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ và hiệu quả bởi một hệ thống phù hợp với sự tham gia của nhiều đơn vị và sự trợ giúp của phần mềm quản lý đào tạo.

Các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và khả năng có việc làm của người học đa dạng, hiệu quả. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thân thiện đáp ứng nhu cầu của người học.

9. Học viện Ngân hàng có hệ thống phòng học, phòng đọc dành riêng cho giảng viên, người học chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao với các trang thiết bị phù hợp và wifi tốc độ cao. Tài liệu, sách tham khảo của Trung tâm Thông tin-Thư viện phong phú, đa dạng và được bổ sung hàng năm, có nhân sự riêng phối hợp với Ban quản lý chương trình chất lượng cao, Khoa/Bộ môn để chuẩn bị học liệu theo kế hoạch đào tạo và để tư vấn, hỗ trợ người học sử dụng tài liệu. Các thiết bị, dụng cụ của các phòng chức năng và hệ thống công nghệ thông tin đều có sổ theo dõi sử dụng, được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng. Học viện Ngân hàng có môi trường sạch, đẹp; các biện pháp để bảo vệ sức khỏe và an toàn được xác định và triển khai thực hiện.

10. Học viện có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và Khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Học viện/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Học viện chuyên nghiệp, nhiệt tình và được đào tạo bài bản.

11. Học viện có các phòng chức năng cùng Khoa thực hiện việc xác lập tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỉ lệ có việc làm. Theo đó, tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng và trước hạn đạt loại khá; tỉ lệ thôi học thấp; thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tương đối phù hợp với thiết kế (từ 4 đến 4.24 năm); tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm cao với trên 94% người học tốt nghiệp có việc làm. Có một tỉ lệ đáng kể người học chương trình chất lượng cao ngành Tài chính tham gia làm nghiên cứu khoa học và đạt được giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ; người học có 09 công bố chung với giảng viên trên các tạp chí ISSN. Học viện đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và có được các cải tiến nâng cao chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Học viện/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Học viện/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa Tài chính cần rà soát lại mục tiêu chung của chuyên ngành Tài chính chất lượng cao để đáp ứng tốt hơn yêu cầu Khung năng lực quốc gia Việt Nam và được cụ thể hóa trong chuyên ngành Tài chính. Học viện cần tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn, quy định về chuẩn đầu ra, nhất là khâu đánh giá chuẩn đầu ra để đảm bảo đo lường được các chỉ báo PIs và đo được chuẩn đầu ra. Mỗi lần đổi mới chương trình đào tạo/chuẩn đầu ra cần văn bản hóa bản hướng dẫn thực hiện. Học viện cần có quy định về số lượng người tham gia khảo sát để đảm bảo khảo sát đủ các bên liên quan; cần thiết kế mẫu phiếu hỏi cho từng bên liên quan phù hợp với mục tiêu, đối tượng khảo sát; sau khảo sát cần đề xuất khuyến nghị để cải tiến.

2. Học viện cần ban hành đồng thời 03 văn bản (theo cùng một số Quyết định) có liên hệ với nhau: chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình và đề cương chi tiết học phần. Các văn bản này cần do thành viên Ban Giám đốc Học viện ký. Học viện cần rà soát các mục trong bản mô tả cho đầy đủ và chính xác. Đề cương chi tiết học phần là một yếu tố cấu thành chương trình đào tạo, do vậy khi hướng dẫn đổi mới chương trình đào tạo cần đưa nội dung đổi mới đề cương chi tiết vào để văn bản có tính hệ thống. Học viện/Khoa cần chuẩn hóa các

thông tin về chương trình đào tạo, khung chương trình đào tạo đưa trên cổng thông tin điện tử; cần nghiên cứu một số nội dung đề cương chi tiết để công khai hóa.

3. Khoa cần xác định rõ hơn cơ sở khoa học để đưa học phần nào vào chương trình dạy học. Cần xây dựng ma trận kỹ năng xác định đóng góp đo được của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp. Cần có định nghĩa/quy tắc xác định với các rubrics đã xây dựng như thế nào thì một chuẩn đầu ra học phần được coi là đạt. Khi rà soát đề cương chi tiết, Khoa cần lấy thêm ý kiến của các chuyên gia ngoài Học viện về nội dung chuẩn đầu ra của học phần; cần xây dựng sơ đồ logic thể hiện tiến độ giảng dạy các học phần, điều kiện học trước/tiên quyết của học phần.

4. Khoa cần rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần khi rà soát nội dung giảng dạy; trên cơ sở đó rà soát nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm bảo đảm đến mức cao nhất nội dung và phương pháp giảng dạy đạt yêu cầu của chuẩn đầu ra. Học viện/Khoa cần thiết kế phiếu khảo sát ý kiến về hoạt động dạy học/phương pháp dạy học của giảng viên cho phù hợp với đối tượng là người học của chương trình đào tạo chất lượng cao.

5. Học viện/Khoa cần mở rộng đối tượng được làm khóa luận tốt nghiệp, tiến tới tất cả người học đều làm khóa luận. Cần rà soát quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi để đảm bảo liên thông với đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần; cần có quy định về thang điểm và đáp án. Học viện cần đưa nội dung ma trận đề thi vào đề cương chi tiết để đảm bảo đánh giá theo yêu cầu của Học viện. Học viện/Khoa cần giám sát chặt chẽ hơn công tác làm đề thi, đáp án thi; cần có kế hoạch làm ngân hàng câu hỏi thi trước hết cho các học phần chung và học phần chuyên ngành. Trong đợt khảo sát tiếp theo, Học viện/Khoa cần chuẩn hóa phiếu khảo sát, bổ sung thêm câu hỏi về thời gian trả bài; phân tích kết quả khảo sát cho từng kỳ khảo sát.

6. Học viện cần rà soát lại kế hoạch chiến lược, đề án vị trí việc làm để đảm bảo sự phát triển của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khoa Tài chính cần phân tích kỹ nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của ngành Tài chính dựa trên các số liệu thống kê của các cơ quan quản lý Nhà nước như Tổng cục Thống kê và việc khảo sát nhu cầu của Học viện/Khoa để có quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trong thời gian trung hạn và dài hạn. Tuyển dụng thêm giảng viên, mời giảng viên thỉnh giảng hoặc bố trí lớp phù hợp để giảm số giảng viên có số giờ làm giảng dạy vượt định mức trên 200 giờ hành chính. Ban hành quy chế tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển bao gồm các tiêu chí trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với đặc thù của cơ sở giáo dục đại học để thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển. Xem xét tăng cường các khóa bồi dưỡng về Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, đặc biệt là các khóa bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học, phương pháp giảng dạy theo tiếp cận chuẩn đầu ra, phát triển chương trình đào tạo. Cải tiến phần mềm hiện có để việc đánh giá KPIs có thể được tiến hành hoàn toàn trên phần mềm. Các công việc mà giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện sẽ được cập nhật và tính toán trên phần mềm.

7. Học viện cần xem xét ban hành quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái đối với công chức, viên chức trong đó đề cập đến việc điều chuyển nhân viên. Rà soát trình độ hiện tại của đội ngũ nhân viên, phân tích yêu cầu của công việc hiện tại và trong tương lai để cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là đội ngũ nhân viên có trình độ trung học, trung cấp. Học viện Ngân hàng xem xét tăng cường cử nhân viên đi học các khóa bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục. Lượng hóa cụ thể tiêu chí đánh giá của đội ngũ nhân viên để đảm bảo khích lệ đội ngũ nhân viên hoàn

thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn đối với đội ngũ nhân viên. Học viện cần xem xét cải tiến phần mềm quản trị hiện có hoặc phát triển phần mềm mới cho việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng của nhân viên.

8. Học viện cần lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách, tiêu chí, phương thức tuyển sinh; các phân tích về nhu cầu nhân lực cần được cập nhật đầy đủ để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực; đối chiếu, phân tích kết quả học tập của từng người học/nhóm người học được tuyển chọn theo các tiêu chí, phương thức khác nhau để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Cần tìm hiểu đầy đủ nguyên nhân và có giải pháp hữu hiệu để hạn chế số lượng người học bị cảnh báo học vụ, người học thôi học và người học chậm tốt nghiệp. Cần cải thiện một số dịch vụ tại khu ký túc xá, nhà ăn, căn tin; bố trí thêm không gian vui chơi thể dục-thể thao cho người học.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên, phòng đọc cho người học chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao; cần bổ sung máy tính, đầu tư trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho Trung tâm Thông tin-Thư viện để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong quản lý Trung tâm Thông tin-Thư viện và tổ chức dịch vụ trực tuyến; nâng cấp mạng internet để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; nâng cấp Trạm Y tế và bố trí thêm sân chơi thể dục thể thao cho người học. Học viện cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất.

10. Học viện cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Học viện/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để các chuẩn đầu ra có thể đo lường được, đánh giá được. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Học viện cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Học viện cần nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới chương trình đào tạo, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo; tăng tỉ lệ người học ngành Tài chính tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do người học chủ trì; phân đấu chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đạt 3% học phí. Cần nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực người học tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan ý kiến phản hồi và từ đó có những đáp ứng tích cực, hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Học viện và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Học viện gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.